

Số: 29/2022/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 20 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1905/TTr-SXD ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2022 và thay thế Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Trưởng ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *TM*

Nơi nhận *TM*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- LĐVP; phòng KT;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu VT. VP UBND tỉnh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng



QUY ĐỊNH

Về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Quyết định số 29./2022/QĐ-UBND

ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý trật tự xây dựng, phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã), thanh tra viên, công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng (gọi tắt là công chức quản lý trật tự xây dựng), Tổ Quản lý trật tự xây dựng.

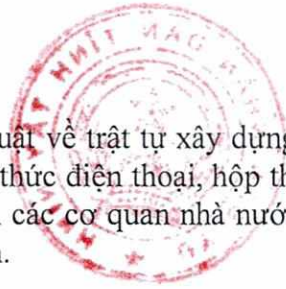
2. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tổ Quản lý trật tự xây dựng tại cấp xã do UBND cấp huyện thành lập, có nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn. Thành phần của Tổ Quản lý trật tự xây dựng gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã phụ trách lĩnh vực xây dựng (Tổ trưởng); cán bộ hoặc công chức phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc phòng Quản lý Đô thị (Tổ phó) (tùy theo điều kiện của từng huyện, thị xã, thành phố mà có thể có hoặc không có); cán bộ (hoặc công chức) địa chính được phân công phụ trách công tác xây dựng, đất đai và môi trường (Tổ phó); Trưởng khu phố hoặc Trưởng ấp; cán bộ Mặt trận Tổ quốc cấp xã; Công an cấp xã. Ngoài ra, đối với những vụ việc phức tạp, tùy lĩnh vực xử lý phải mời thêm thành phần là các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan tham dự.

2. Công chức quản lý trật tự xây dựng bao gồm:

- a) Thanh tra viên, công chức thuộc Thanh tra Sở Xây dựng;
- b) Công chức Phòng chuyên môn về xây dựng thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- c) Công chức thuộc phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện, phòng Quản lý Đô thị thị xã, thành phố (gọi tắt là Phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện);
- d) Công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng cấp xã.



3. Thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng là việc phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức bằng hình thức điện thoại, hộp thư thoại, hộp thư điện tử, tin nhắn, trực tiếp hoặc có đơn gửi đến các cơ quan nhà nước và các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Việc quản lý trật tự xây dựng phải được thực hiện từ khi tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm.

2. Mọi thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự xây dựng đều phải được kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Mọi xử lý vi phạm trật tự xây dựng phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, đúng pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và công dân cùng tham gia giám sát.

3. Hành vi xây dựng công trình vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý và trách nhiệm xử lý của cơ quan nào, cơ quan đó phải kịp thời phát hiện, kiểm tra và xử lý theo quy định. Trường hợp cơ quan có trách nhiệm không xử lý, chậm xử lý hoặc xử lý không dứt điểm thì sẽ chịu trách nhiệm trước UBND các cấp về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương II CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phản ánh thông tin

Mọi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng đều có quyền phản ánh thông tin đến các cơ quan nhà nước và những người có thẩm quyền tại Điều 6 của Quy định này để xác minh, xử lý theo quy định.

Điều 6. Tiếp nhận thông tin

1. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải lập hộp thư thoại; số điện thoại đường dây nóng; hộp thư điện tử; số tiếp nhận thông tin tại trụ sở cơ quan, đơn vị; đồng thời, có kế hoạch tổ chức, phân công lịch trực, người tiếp nhận thông tin phản ánh, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng theo quy định. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin bao gồm:

- a) Tổ Quản lý trật tự xây dựng;
- b) UBND cấp xã;
- c) UBND cấp huyện;
- d) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- đ) Thanh tra Sở Xây dựng.

2. Các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải công bố số điện thoại cá nhân và đảm bảo liên lạc 24/24 giờ để kịp thời tiếp nhận thông tin phản ánh các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng và chỉ đạo xử lý theo quy định. Cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin bao gồm:

- a) Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự xây dựng;
- b) Chủ tịch UBND cấp xã;
- c) Chủ tịch UBND cấp huyện;
- d) Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- d) Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

Điều 7. Xử lý thông tin

1. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, những cơ quan và cá nhân có trách nhiệm tại Điều 6 của Quy định này phải kịp thời phân công thanh tra viên, công chức thuộc quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn kịp thời kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định.

2. Trong trường hợp thông tin về một hành vi vi phạm trật tự xây dựng được phản ánh đến nhiều cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin thì thông tin phản ánh đó phải được chuyển tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp quản lý trật tự xây dựng tại Chương III Quy định này.

3. Cơ quan cấp giấy phép xây dựng (GPXD) có trách nhiệm công bố công khai nội dung GPXD đã được cấp trên trang thông tin điện tử để phối hợp kiểm tra; hướng dẫn chủ đầu tư công khai nội dung GPXD đã được cấp tại địa điểm thi công xây dựng trong suốt quá trình thi công xây dựng để tổ chức, cá nhân theo dõi và giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Quản lý trật tự xây dựng

1. Đối với công trình được cấp GPXD: Việc quản lý trật tự xây dựng theo các nội dung của GPXD đã được cấp và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với công trình được miễn GPXD, nội dung quản lý trật tự xây dựng gồm: kiểm tra sự đáp ứng các điều kiện về cấp GPXD đối với công trình thuộc đối tượng miễn GPXD theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, sự tuân thủ của việc xây dựng với quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra sự phù hợp của việc xây dựng với các nội dung, thông số chủ yếu của thiết kế đã được thẩm định đối với trường hợp thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

3. Khi phát hiện vi phạm, cơ quan có thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng phải yêu cầu dừng thi công, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

Điều 9. Tiếp nhận thông báo khởi công

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện việc thông báo khởi công xây dựng công trình trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất là 03 ngày làm việc.

a) Đối với các trường hợp được cấp GPXD: Chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo ngày khởi công đến UBND cấp huyện hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (đối với công trình xây dựng thuộc phạm vi khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực mà Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được giao quản lý và thực hiện quy hoạch thuộc Khu đô thị cửa khẩu Xa Mát, Khu đô thị cửa khẩu Mộc Bài) theo quy định tại Điều 106, Điều 107

Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 38, 39 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

b) Đối với các trường hợp được miễn GPXD: Theo quy định tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

Đối với các trường hợp được miễn GPXD theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng thì chủ đầu tư có trách nhiệm gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đến UBND cấp huyện hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (đối với công trình xây dựng thuộc phạm vi mà Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được giao quản lý) để theo dõi, quản lý theo quy định;

Đối với các trường hợp được miễn GPXD theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng thì chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ thiết kế xây dựng, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp GPXD kèm theo thông báo khởi công đến UBND cấp huyện hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (đối với công trình xây dựng thuộc phạm vi mà Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được giao quản lý) để theo dõi, quản lý theo quy định.

c) Trường hợp công trình thuộc đối tượng phải thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thì chủ đầu tư gửi thông báo khởi công đồng thời tới cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp.

2. Mẫu thông báo khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng được quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Chương III **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG**

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; đề xuất UBND tỉnh các giải pháp để thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng thường xuyên kiểm tra, giám sát UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng và phối hợp quản lý trật tự xây dựng theo Quy định này.

4. Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc UBND cấp huyện xử lý vi phạm theo thẩm quyền, đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời đối với các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

5. Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Quy định này để Sở Xây dựng kịp thời xử lý các vướng mắc, phát sinh khi thực hiện làm cơ sở báo cáo UBND tỉnh.

6. Gửi kết quả các công trình do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc trường hợp miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật đến UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án để theo dõi, quản lý.

7. Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng các công trình xây dựng do Sở Xây dựng cấp GPXD theo phân cấp của UBND tỉnh. Phối hợp kiểm tra và kiểm tra đột xuất trên địa bàn, xử lý công trình xây dựng vi phạm, đề nghị xử lý và xử lý theo thẩm quyền trách nhiệm của người được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm do buông lỏng công tác quản lý trật tự xây dựng.

8. Báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; tham mưu đề xuất các giải pháp quản lý đảm bảo hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Chịu trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng thuộc phạm vi khu công nghiệp, khu kinh tế, khu vực mà Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được giao quản lý và thực hiện quy hoạch thuộc Khu đô thị cửa khẩu Xa Mát, Khu đô thị cửa khẩu Mộc Bài.

2. Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các doanh nghiệp và tổ chức chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

3. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng theo quy định. Khi phát hiện vi phạm phải yêu cầu dừng thi công, lập biên bản vi phạm hành chính. Biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu có liên quan phải được chuyển ngay đến người có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

4. Chủ động phối hợp với cơ quan ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính kiểm tra, giám sát, buộc tổ chức, cá nhân vi phạm chấp hành quyết định xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả; phối hợp tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng vi phạm theo quy định.

5. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành khi có đề nghị; cử người tham gia các hoạt động phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng.

6. Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chịu trách nhiệm về phân công, xử lý, đề xuất xử lý tổ chức, cá nhân tham gia quản lý trật tự xây dựng thuộc phạm vi quản lý đảm bảo kịp thời, kiên quyết đúng quy định pháp luật.

7. Báo cáo định kỳ (6 tháng, năm) tình hình quản lý trật tự xây dựng thuộc phạm vi quản lý về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng (Biểu mẫu báo cáo theo Biểu số 02/Hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê ban hành kèm theo Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng).

Điều 12. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện (trừ công trình bí mật nhà nước).
2. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức và Nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.
3. Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn; kiểm tra, xử lý các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền bao gồm công trình và nhà ở riêng lẻ do UBND cấp huyện cấp GPXD và các công trình xây dựng thuộc đối tượng miễn GPXD trên địa bàn huyện.
4. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiểm tra sự đáp ứng các điều kiện về cấp GPXD đối với các công trình trên địa bàn quản lý thuộc đối tượng miễn GPXD theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
5. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện phối hợp chặt chẽ với Tổ Quản lý trật tự xây dựng trong công tác quản lý tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn; tiếp tục kiện toàn Tổ Quản lý trật tự xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí, môi trường làm việc, cơ sở vật chất cho Tổ Quản lý trật tự xây dựng địa bàn.
6. Tiếp nhận hồ sơ vi phạm hành chính về trật tự xây dựng từ các đơn vị chuyển đến; ban hành các quyết định xử lý theo kiến nghị và tổ chức thực hiện các quyết định xử lý các hành vi vi phạm hành chính về trật tự xây dựng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp huyện thì Phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện tham mưu UBND cấp huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử phạt theo quy định. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm về phân công, xử lý, đề xuất xử lý tổ chức, cá nhân tham gia quản lý trật tự xây dựng đảm bảo kịp thời, kiên quyết đúng quy định pháp luật.
7. Tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng theo thẩm quyền.
8. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo đề nghị của Thanh tra Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra các vụ việc vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn đã xử lý theo thẩm quyền.
9. Phối hợp tham gia các hoạt động phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.
10. Chỉ đạo quản lý, xử lý đúng theo quy định của pháp luật đối với các hành vi: xây dựng lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, tự mở đường giao thông, xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.
11. Báo cáo định kỳ (6 tháng, năm) tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng (Biểu mẫu báo cáo theo Biểu số 02 Hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê ban hành kèm theo Thông tư số 07/2018/TT-BXD).

Điều 13. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn (trừ công trình bí mật nhà nước).
2. Phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cấp xã thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức và Nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.
3. Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra hoạt động khởi công xây dựng các công trình, nhà ở riêng lẻ đang thi công xây dựng tại địa bàn; quản lý trật tự xây dựng các công trình nhà ở riêng lẻ thuộc đối tượng miễn GPXD và các công trình do UBND xã quyết định đầu tư theo thẩm quyền trên cơ sở đề xuất của Tổ Quản lý trật tự xây dựng của địa phương.
4. Ban hành các quyết định xử lý và tổ chức thực hiện các quyết định hành chính về trật tự xây dựng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Trường hợp vụ việc vi phạm hành chính về trật tự xây dựng có nhiều tình tiết phức tạp, vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã thì sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND cấp xã phải kịp thời chuyển toàn bộ hồ sơ xử lý vi phạm đến Phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện để kiểm tra, rà soát và trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét xử phạt theo quy định.
5. Thực hiện cưỡng chế công trình, phần công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo Công an cấp xã đảm bảo các biện pháp ngăn chặn công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu của người có thẩm quyền trong trường hợp cần ngăn chặn hoặc để bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính.
6. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền đối với công trình xây dựng trên địa bàn.
7. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về tình hình các công trình xây dựng trên địa bàn; các tài liệu, hồ sơ vi phạm theo đề nghị của Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; các vụ việc vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn đã xử lý xong theo thẩm quyền.
8. Cử công chức tham gia các hoạt động phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.
9. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các trường hợp lấn chiếm đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, xây dựng công trình trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai, đề điều trên địa bàn quản lý.
10. Định kỳ vào ngày đầu mỗi tháng, UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình lấn chiếm đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, công trình xây dựng không phù hợp mục đích sử dụng đất mà không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực xây dựng;

b) Xem xét tạm dừng việc giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ có công trình vi phạm trật tự xây dựng cho các cá nhân, tổ chức theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Xây dựng hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.

2. Sở Giao thông Vận tải

Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông Vận tải phối hợp với các lực lượng chức năng của địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời và kiên quyết đối với các vi phạm, giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ và bàn giao cho địa phương quản lý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các trường hợp lấn chiếm đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, xây dựng công trình trái phép (trường hợp phải được cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi) và phối hợp với UBND cấp xã, cấp huyện xử lý các công trình vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai, đê điều.

4. Sở Tài chính

Sở Tài chính bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

5. Kho bạc Nhà nước

a) Hướng dẫn việc thu, tổ chức thu tiền phạt theo đúng quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền;

b) Định kỳ hàng tháng, Kho bạc Nhà nước gửi cho cơ quan ra quyết định xử phạt bảng kê thu phạt chi tiết theo từng cơ quan có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng để xác nhận, đối chiếu số liệu, kịp thời phát hiện các sai sót để xử lý (nếu có).

6. Cơ quan Công an

a) Công an xã, phường, thị trấn phối hợp với Thanh tra xây dựng, Tổ quản lý trật tự xây dựng trong xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật và quy định của ngành Công an như: Thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự trong trường hợp mà hành vi vi phạm trật tự xây dựng được cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp buộc khắc phục hậu quả, buộc dừng thi công xây dựng, buộc phá dỡ hoặc cưỡng chế phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm (khi có kế hoạch phối hợp hoặc văn bản đề nghị); xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi chống đối

hoặc cản trở người thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Công an tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm phối hợp, giải quyết những kiến nghị do Sở Xây dựng, UBND cấp huyện chuyển đến và trả lời bằng văn bản về việc xử lý kiến nghị theo quy định. Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trật tự xây dựng thì thông tin cho các cơ quan tại Điều 6 Quy định này. Phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

7. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình bằng quảng cáo ngoài trời vi phạm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (trừ trường hợp vi phạm quy định tại điểm d khoản 3, điểm b khoản 5 và điểm b khoản 8 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt).

8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện, UBND cấp xã thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vi phạm trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì cùng với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh truyền hình, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao ý thức, nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về trật tự xây dựng; giám sát, phát hiện, đưa tin, kiến nghị xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng đô thị, góp phần đôn đốc các cơ quan chức năng xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh.

9. Cơ quan Điện lực

Chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng kiểm tra chuyên ngành thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

10. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

a) Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành các quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xã, phường, thị trấn thực hiện giám sát; cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các chi hội đoàn thể ở cơ sở tham gia hoạt động phối hợp về quản lý trật tự xây dựng ở cơ sở;

c) Giám sát các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của UBND tỉnh về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn triển khai Quy định để thống nhất thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
2. Các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương./.